



BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN



**HỘI NGHỊ ĐÀO TẠO VÀ PHÁT TRIỂN
NGUỒN NHÂN LỰC PHỤC VỤ CHO PHÁT
TRIỂN NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN BỀN
VỮNG KHU VỰC MIỀN TRUNG VÀ TÂY
NGUYÊN**



MỤC LỤC

PHẦN I. LỜI NÓI ĐẦU	1
PHẦN II. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI GẮN VỚI NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN CÁC TỈNH KHU VỰC MIỀN TRUNG VÀ TÂY NGUYÊN GIAI ĐOẠN 2011 - 2020	3
I. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH KINH TẾ -XÃ HỘI CỦA KHU VỰC MIỀN TRUNG VÀ TÂY NGUYÊN	3
1. Vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ.....	3
2. Vùng Tây Nguyên.....	5
II. KHÁI QUÁT KẾT QUẢ PHÁT TRIỂN CỦA NGÀNH NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TRONG KHU VỰC MIỀN TRUNG VÀ TÂY NGUYÊN.....	6
1. Kết quả đạt được	6
1.1. Kết quả sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản	6
1.2. Kết quả thực hiện Chương trình nông thôn mới.....	10
1.3. Kết quả phát triển tổ chức sản xuất, hợp tác xã.....	10
1.4. Hoàn thiện kết cấu hạ tầng thủy lợi, phòng chống thiên tai	11
2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân	11
III. KẾT QUẢ CÔNG TÁC ĐÀO TẠO VÀ PHÁT TRIỂN NHÂN LỰC NGÀNH NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT KHU VỰC MIỀN TRUNG VÀ TÂY NGUYÊN GIAI ĐOẠN 2011 - 2020	14
1. Công tác quy hoạch, xây dựng chiến lược phát triển nhân lực ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn khu vực BTB và DHTB.....	14
2. Thực trạng về nguồn nhân lực ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải Trung Bộ và Tây Nguyên	16
2.1. Nguồn nhân lực trực tiếp sản xuất	16
2.1.1. Quy mô và cơ cấu lao động trực tiếp ngành nông lâm thủy sản ..	16
2.1.2. Trình độ học vấn và chuyên môn kỹ thuật của lao động vùng BTB và DHTB và Tây Nguyên.....	22
2.1.3. Nghề nghiệp và vị thế việc làm của lao động NLTS	24
2.2. Nhân lực trong các hợp tác xã nông nghiệp (HTXNN)	25
2.3. Nguồn nhân lực quản lý nhà nước.....	27
3. Thực trạng công tác đào tạo và phát triển nhân lực ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn khu vực miền Trung và Tây Nguyên.....	28

4. Đổi với các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực nông lâm thủy sản ..	66
II. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT VỚI CÁC BỘ, NGÀNH.....	67
1. Đổi với Bộ Tài chính.....	67
2. Đổi với Bộ Giáo dục và Đào tạo	67
3. Đổi với Bộ Lao động -Thương binh và Xã hội.....	68
PHẦN V. CÁC PHỤ LỤC BÁO CÁO	69
Phụ lục số 01: Báo cáo số liệu đào tạo cho vùng Bắc Trung Bộ & duyên hải Trung Bộ và vùng Tây Nguyên các trường trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	69
Phụ lục số 03: Tổng số lao động nông thôn được hỗ trợ đào tạo – Chia theo các nhóm khu vực miền Trung và Tây Nguyên	83
Phụ lục số 04: Tổng số lao động nông thôn có việc làm sau đào tạo khu vực miền Trung và Tây Nguyên	85
Phụ lục số 05: Tổng hợp số hộ gia đình tham gia đào tạo thoát nghèo, có thu nhập khá khu vực miền Trung và Tây Nguyên	87
PHẦN VI. CÁC BÀI BÁO CÁO THAM LUẬN	89
THAM LUẬN 1: ĐÀO TẠO VÀ PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC NÔNG LÂM NGHIỆP: KINH NGHIỆM VÀ GIẢI PHÁP CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC LÂM NGHIỆP	89
THAM LUẬN 2: HỢP TÁC ĐÀO TẠO VÀ PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC NGÀNH NÔNG NGHIỆP, NT KHU VỰC MIỀN TRUNG	97
THAM LUẬN 3: HỢP TÁC VỚI DOANH NGHIỆP TRONG ĐÀO TẠO NHÂN LỰC THỦY SẢN	104
THAM LUẬN 4: THỰC TRẠNG, NHU CẦU ĐÀO TẠO NGUỒN NHÂN LỰC THỦY SẢN CỦA CÁC TỈNH MIỀN TRUNG VIỆT NAM	108
THAM LUẬN 5: PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC NGÀNH LÂM NGHIỆP VÀ CHẾ BIẾN GỖ	117
PHẦN VII. NGHỊ QUYẾT SỐ 37-NQ/BCSD CỦA BAN CÁN SỰ ĐẢNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN	119

HỢP TÁC ĐÀO TẠO VÀ KHẢ NĂNG ĐÁP ỨNG NGUỒN NHÂN LỰC CHO PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN KHU VỰC MIỀN TRUNG

TS. Nguyễn Đình Vinh

Viện Nông nghiệp và Tài nguyên, Trường Đại học Vinh

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ (sau đây gọi tắt là vùng BTB và DHTB) có diện tích tự nhiên lớn nhất trong các vùng kinh tế (khoảng 95.860 km², chiếm khoảng 28,93% diện tích cả nước. năm 2023, dân số của vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ là khoảng 20,807 triệu người (chiếm 20,5% dân số cả nước); mật độ dân số là 212 người/km². Tính đến năm 2023, lực lượng lao động đã qua đào tạo của vùng là 23,2%, thấp hơn mức bình quân của cả nước là 26,5%. Quy mô nền kinh tế của vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ không ngừng tăng lên theo hướng năm sau cao hơn năm trước. Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) của vùng tăng từ 345.548 tỷ đồng (năm 2010), lên 677.135 tỷ đồng (năm 2020) và đạt 826.684 tỷ đồng (năm 2023), gấp 2,39 lần so với năm 2010. Tốc độ tăng trưởng trung bình giai đoạn 2021 - 2023 đạt 6,6%/năm (cao hơn mức 6,3% của Việt Nam). Trong đó, giai đoạn 2021 - 2023, tốc độ tăng trưởng trung bình của tiêu vùng Bắc Trung Bộ là 6,8%; tiêu vùng duyên hải Trung Bộ là 5,1%. Cơ cấu GRDP theo ngành kinh tế chuyển dần từ lượng sang chất, dựa trên thay đổi cấu trúc nội ngành, với những ngành có tốc độ tăng năng suất cao. Tỷ trọng GRDP của ngành nông - lâm - thủy sản (không tính thuế trừ sản phẩm) từ 24,4% năm 2010, giảm xuống 17,7% năm 2023 (giảm 6,7% trong 13 năm). Tỷ trọng ngành công nghiệp - xây dựng trong GRDP tăng từ 30,5% năm 2010, lên 34,9% năm 2023 (trung bình tăng 4,4%). Tỷ trọng của ngành dịch vụ tăng từ 45,1% năm 2010, lên 47,4% năm 2023 (tức tăng 2,3%).

Ngày 3-11-2022, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 26-NQ/TW, về “Phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”, trong đó khẳng định: “Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ có vai trò, vị trí chiến lược đặc biệt quan trọng về kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, môi trường, quốc phòng, an ninh và đối ngoại, nhất là về kinh tế biển và quốc phòng, an ninh biển, đảo của Tổ quốc”. Nghị quyết số 26-NQ/TW cũng chỉ ra: “Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ vẫn là vùng có chỉ số phát triển ở nhiều lĩnh vực thấp hơn mức trung bình cả nước. Tiềm năng, lợi thế của vùng, nhất là kinh tế biển chưa được khai thác hợp lý và phát huy hiệu quả. Quy mô kinh tế vùng còn nhỏ, GRDP bình quân đầu người thấp... Văn hóa - xã hội chưa đáp ứng yêu cầu phát triển mới. Một số chỉ tiêu về giáo dục và đào tạo chưa đạt mục tiêu đặt ra. Thị trường lao động chậm phát triển, thiếu linh hoạt, tỷ lệ thiếu việc làm còn cao; chất lượng lao động và việc làm còn thấp. Tỷ lệ hộ nghèo còn cao, nhất là ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, tỷ lệ giảm nghèo chưa đạt mục tiêu đặt ra...”. Đây là nghị quyết mang tính chiến lược cho toàn vùng, với mục tiêu phát triển kinh tế bền vững và cải thiện đời sống nhân dân. Một số điểm quan trọng bao gồm: (1). Đầu mạnh phát triển nông nghiệp bền vững và thích ứng biến đổi khí hậu: Tập trung phát triển nông

nghiệp theo hướng công nghệ cao, giảm thiểu tác động của thiên tai, ưu tiên các loại cây trồng và vật nuôi có giá trị kinh tế cao và phù hợp với điều kiện thổ nhưỡng, khí hậu; (2). Phát triển kinh tế - xã hội toàn diện: Xây dựng các khu vực nông thôn thành các cụm kinh tế - xã hội, giảm chênh lệch phát triển giữa các khu vực ven biển và nội địa; (3). Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nông thôn: Tăng cường đào tạo nghề, phát triển các mô hình sản xuất có ứng dụng công nghệ, đảm bảo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển nông nghiệp hiện đại.

Đối với nhiệm vụ phát triển giáo dục nghề nghiệp (GDNN), Nghị quyết số 26-NQ/TW và Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải Trung Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 chỉ rõ, nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 75%, trong đó có bằng cấp, chứng chỉ đạt 35 - 40%. Để đạt được kết quả đề ra, cần tập trung đầu tư cho giáo dục và đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, nhân lực số, đổi mới GDNN gắn với thế mạnh và định hướng phát triển vùng, coi đây là một trong những khâu đột phá cho phát triển vùng. Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất và nâng cao chất lượng hoạt động một số trường đại học lớn tại Vinh, Thừa Thiên Huế, Đà Nẵng, Nha Trang trở thành những trung tâm đào tạo uy tín trong khu vực và thế giới, tập trung ưu tiên đầu tư cho 1 - 2 trường GDNN trong vùng để thực hiện chức năng trung tâm quốc gia, vùng về đào tạo và thực hành nghề chất lượng cao.

Hiện nay, lao động trong khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm khoảng 26% tổng số lao động trong cả nước. Trong khi đó, chưa đến 2% tổng số sinh viên nhập học hàng năm đăng ký học đại học các ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản; một số ngành nông nghiệp truyền thống có rất ít hoặc thậm chí không có sinh viên đăng ký học. Nếu không có giải pháp đủ mạnh, quyết liệt, thực tiễn này tác động rất tiêu cực tới nguồn nhân lực trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp và thủy sản, nguy cơ không đạt được mục tiêu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn.

Trong bối cảnh nền nông nghiệp Việt Nam đang chuyển đổi theo hướng hiện đại, bền vững và ứng dụng khoa học công nghệ cao, nhu cầu về nguồn nhân lực chất lượng cao trở nên cấp thiết. Để đáp ứng yêu cầu đó, cần có sự hợp tác chặt chẽ trong đào tạo nguồn nhân lực giữa các trường đại học, cơ sở nghiên cứu với các doanh nghiệp và cơ quan địa phương. Điều này không chỉ giúp nâng cao trình độ và kỹ năng cho lực lượng lao động trẻ mà còn đảm bảo nguồn nhân lực có thể thích ứng với những thách thức đặc thù của khu vực Bắc Trung Bộ và Nam Trung Bộ.

II. THỰC TRẠNG VÀ THÁCH THỨC TRONG HỢP TÁC ĐÀO TẠO VÀ PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC TRONG LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN

2.1. Thực trạng nguồn nhân lực nông nghiệp, nông thôn

- Cơ cấu lao động: Nông thôn các vùng này vẫn có tỷ lệ lớn người lao động làm trong ngành nông nghiệp. Tuy nhiên, lực lượng lao động nông thôn đang có xu hướng già hóa do giới trẻ di cư lên thành phố tìm kiếm việc làm phi nông nghiệp.

- Chất lượng lao động: Lao động nông nghiệp phần lớn chưa qua đào tạo bài bản, thiếu kiến thức kỹ thuật và kỹ năng quản lý nông nghiệp hiện đại. Số lượng lao động có trình độ đại học hoặc cao đẳng liên quan đến nông nghiệp còn ít.

- Phát triển nông nghiệp công nghệ cao: Mặc dù có sự quan tâm đến ứng dụng công nghệ cao vào nông nghiệp, lực lượng lao động tại chỗ chưa đủ khả năng để vận hành và áp dụng những công nghệ mới vào thực tế sản xuất.

2.2. Thực trạng công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn vùng BTB và DHTB

- Về giáo dục đại học:

Tính đến năm 2022, toàn vùng có 44 cơ sở giáo dục đại học, trong đó có 02 đại học vùng là Đại học Đà Nẵng và Đại học Huế; với các ngành nghề trọng điểm như kinh tế biển, logistic, công nghệ thông tin, công nghiệp chế biến, chế tạo, du lịch... đạt tiêu chuẩn khu vực và quốc tế, đáp ứng yêu cầu về lao động chất lượng cao cho phát triển kinh tế - xã hội của Vùng.

Các cơ sở giáo dục đại học của Vùng đang phát triển theo hướng đa ngành; đào tạo nhiều cấp trình độ từ cao đẳng đến tiến sĩ. Trong đó, Đại học Đà Nẵng và Đại học Huế đã và đang phát huy được vai trò của Đại học vùng, là nơi cung cấp nguồn cán bộ quan trọng ở hầu hết các ngành kinh tế, kỹ thuật, sư phạm và quản lý Nhà nước, nhất là cho khu vực miền Trung – Tây Nguyên và các tỉnh phụ cận; là một trong những đại học trọng điểm quốc gia, trung tâm đào tạo và nghiên cứu khoa học đa ngành, đa lĩnh vực, chất lượng cao, đạt chuẩn quốc gia, ngang tầm khu vực. Các trường đại học có đào tạo đại học trong vùng bao gồm: Trường Đại học Nông lâm – Đại học Huế, Trường Đại học Vinh, Trường Đại học Hồng Đức, Trường Đại học Hà Tĩnh, Trường Đại học Quảng Bình, Trường Đại học Nha Trang, Trường Đại học Quảng Nam, Trường Đại học Quang Trung, Trường Đại học Quy Nhơn, Trường Đại học Phú Yên...

Bên cạnh đó, nhiều cơ sở giáo dục đại học đã được xếp hạng cao và tăng thứ bậc trên các bảng xếp hạng uy tín quốc tế. Các cơ sở giáo dục đại học từng bước nâng cao quy mô, mở rộng hình thức đào tạo nhân lực trình độ đại học, thạc sĩ. Đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục tăng cả về số lượng và chất lượng với cơ cấu ngày càng hợp lý.

Công tác nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ đã đạt được những kết quả tích cực, góp phần vào phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng an ninh của vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ; thể hiện rõ vai trò đồng hành của khoa học và công nghệ trong sản xuất kinh doanh, nâng cao chất lượng sản phẩm hàng hóa. Số công bố khoa học quốc tế, trong nước, số sáng chế và tài sản trí tuệ khác tăng dần qua từng năm; nhiều đề tài, nhiệm vụ đã đóng góp quan trọng, thiết thực cho các ngành công nghiệp, cho phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và các địa phương. Thông qua hoạt động khoa học và công nghệ, mối quan hệ hợp tác giữa trường đại học và khu vực doanh nghiệp được tăng cường; hợp tác quốc tế được đẩy mạnh. Nhiều dự án, đề án khoa học và công nghệ liên kết giữa doanh nghiệp với các tổ chức khoa học công nghệ đã được triển khai. Nhiều tập đoàn, doanh nghiệp đã đầu tư hàng nghìn tỷ đồng vào các dự án sản xuất công nghiệp hiện đại,

nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao thành công. Nhiều công nghệ hiện đại, tiến bộ khoa học kỹ thuật, nhất là trong nông nghiệp được triển khai, ứng dụng, mang lại hiệu quả và có ý nghĩa thực tiễn sâu sắc, góp phần phát triển kinh tế - xã hội toàn vùng.

Một số trường trong khu vực có đào tạo các ngành về nông nghiệp như: Trường đại học nông lâm, Đại học Huế (đào tạo các ngành chăn nuôi, khoa học cây trồng, bảo vệ thực vật, phát triển nông thôn, lâm sinh, nuôi trồng thủy sản, khuyến nông...) ở các cấp trình độ: tiến sỹ, thạc sỹ, đại học. Trường Đại học Vinh (đào tạo các ngành khoa học cây trồng, nông học, nuôi trồng thủy sản, chăn nuôi, thú y...) ở trình độ thạc sỹ và đại học. Trường Đại học Nha Trang (đào tạo các ngành nuôi trồng thủy sản, bệnh học thủy sản, khai thác thủy sản, quản lý thủy sản...) ở trình độ tiến sỹ, thạc sỹ và đại học. Tuy nhiên, việc tuyển sinh các ngành nông nghiệp gặp nhiều khó khăn và có xu hướng giảm. Nhiều ngành trong lĩnh vực thủy sản không tuyển được sinh viên ở trình độ thạc sỹ và tiến sỹ.

- Về giáo dục nghề nghiệp:

Hiện nay, có nhiều cơ sở giáo dục nghề nghiệp đang tham gia đào tạo nhân lực ngành Nông nghiệp và PTNT trong vùng, bao gồm các trường trực thuộc Bộ Nông nghiệp và PTNT và trường của các địa phương trong khu vực. Hiện nay, có 5/28 trường cao đẳng thuộc Bộ Nông nghiệp và PTNT tham gia đào tạo cho các tỉnh vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ và vùng Tây Nguyên. Trong giai đoạn 2016-2022, các trường của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã đào tạo lao động cho vùng cho các cấp trình độ, bao gồm: đào tạo trình độ cao đẳng là: 6.107 người (nghề nông nghiệp là 2.564 người, bằng 41,98% tổng số); trình độ trung cấp là 15.418 người (nghề nông nghiệp là 3.106 người, bằng 20,14 % tổng số); sơ cấp và dạy nghề thường xuyên là 30.053 người (nghề nông nghiệp là 4.575 người, bằng 15,22 % tổng số).

Trong khi xu hướng đào tạo các ngành cao đẳng trong lĩnh vực nông nghiệp có xu hướng giảm. Tăng trở lại trong những năm gần đây lại là xu hướng đào tạo các nghề nông nghiệp trình độ trung cấp và sơ cấp. Các ngành, nghề nông nghiệp là: trồng trọt, bảo vệ thực vật, lâm sinh, chăn nuôi, thú y, công nghệ sinh học, công nghệ thực phẩm, thủy lợi tổng hợp. Tuy nhiên, việc tuyển sinh của các trường để đào tạo các nhóm nghề này là hết sức khó khăn và con số tuyển sinh thấp. Điều này cũng đặt ra những thách thức lớn về chất lượng nguồn nhân lực phục vụ phát triển nông nghiệp và nông thôn khu vực miền Trung và Tây Nguyên.

2.3. Thách thức trong hợp tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực nông nghiệp nông thôn vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung bộ

Trong bối cảnh nhu cầu về nguồn nhân lực nông nghiệp có trình độ cao ngày càng tăng, vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải Trung Bộ vẫn đối mặt với nhiều thách thức trong việc hợp tác đào tạo và phát triển nhân lực nông nghiệp, nông thôn. Những thách thức chính bao gồm:

(1) Thiếu sự liên kết giữa các cơ sở đào tạo và doanh nghiệp:

- Sự phôi hợp giữa trường học và doanh nghiệp chưa chặt chẽ: Các cơ sở giáo dục, đặc biệt là các trường dạy nghề và đại học nông nghiệp, vẫn chưa có nhiều mối quan hệ

hợp tác bền chặt với các doanh nghiệp, trang trại, hoặc hợp tác xã trong khu vực. Điều này làm cho chương trình đào tạo không sát với thực tế, dẫn đến khó đáp ứng được nhu cầu của thị trường lao động.

- Thiếu các chương trình thực tập thực tế: Nhiều chương trình đào tạo chưa chú trọng đến việc thực hành hoặc thực tập tại các doanh nghiệp nông nghiệp. Sự thiếu hụt này gây ra khoảng cách giữa lý thuyết và thực tế, làm cho người lao động sau khi tốt nghiệp khó hòa nhập nhanh vào công việc thực tế.

(2) *Hạn chế về nguồn lực và cơ sở vật chất cho đào tạo:*

- Thiếu trang thiết bị và cơ sở vật chất hiện đại: Nhiều cơ sở giáo dục tại các vùng này thiếu trang thiết bị và phòng thí nghiệm cần thiết để đào tạo các kỹ năng tiên tiến trong nông nghiệp công nghệ cao, khiến việc giảng dạy gặp khó khăn trong việc tiếp cận công nghệ mới.

- Nguồn lực đào tạo chưa đáp ứng đủ: Các giáo viên, giảng viên chuyên về nông nghiệp công nghệ cao hoặc có kỹ năng thực hành nông nghiệp hiện đại còn thiếu và chưa được đào tạo sâu về các kỹ thuật, công nghệ mới.

(3) *Chất lượng và nội dung đào tạo chưa phù hợp:*

- Nội dung đào tạo chưa cập nhật: Chương trình đào tạo chưa kịp thời cập nhật với những tiến bộ trong nông nghiệp, chẳng hạn như công nghệ sinh học, tự động hóa trong nông nghiệp, hay kỹ thuật canh tác bền vững. Điều này dẫn đến người học ra trường thiếu kiến thức và kỹ năng cần thiết để áp dụng vào sản xuất.

- Thiếu chương trình đào tạo kỹ năng mềm: Kỹ năng quản lý trang trại, quản lý kinh tế nông nghiệp, và các kỹ năng mềm khác chưa được đưa vào đào tạo nhiều, làm hạn chế khả năng tự chủ và quản lý của lao động khi tham gia thị trường.

(4) *Thiếu chính sách khuyến khích và hỗ trợ hợp tác đào tạo:*

- Hỗ trợ của chính quyền địa phương chưa đầy đủ: Chính sách khuyến khích liên kết đào tạo giữa các doanh nghiệp và cơ sở giáo dục ở địa phương còn hạn chế. Sự thiếu hụt này làm giảm động lực cho doanh nghiệp tham gia vào quá trình đào tạo nguồn nhân lực.

- Thiếu các cơ chế hỗ trợ tài chính: Sự hỗ trợ tài chính cho các chương trình hợp tác đào tạo cũng như các cơ sở đào tạo còn hạn chế, dẫn đến khó khăn trong việc triển khai các khóa học chất lượng cao.

(5) *Sự thiếu hụt về lao động trẻ:*

Xu hướng di cư của người trẻ ra các thành phố lớn hoặc đi làm ở nước ngoài khiến vùng nông thôn thiếu hụt lao động trẻ có trình độ. Điều này làm cho các chương trình đào tạo nhân lực nông nghiệp mất đi sức hút, và thiếu hụt nhân lực có khả năng tiếp thu và áp dụng các kỹ thuật canh tác hiện đại.

III. GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ HỢP TÁC ĐÀO TẠO VÀ PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC TRONG LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN VÙNG BẮC TRUNG BỘ VÀ DUYÊN HẢI TRUNG BỘ

- Bộ Nông nghiệp và PTNT, Bộ Giáo dục và Đào tạo cần tập trung tăng cường công tác truyền thông để cụ thể hóa chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước tạo sự thống

nhất trong nhận thức của toàn xã hội, thay đổi định kiến đối với ngành nông nghiệp. Các cấp chính quyền ở địa phương, các cơ sở giáo dục và các trường phổ thông cần tuyên truyền hơn nữa tầm quan trọng của nông nghiệp đối với đất nước. Cung cấp thông tin đầy đủ về nhu cầu nguồn nhân lực, các lĩnh vực mà đất nước đang cần.

- Cần hỗ trợ các cơ sở giáo dục trong công tác bồi dưỡng đội ngũ cán bộ giảng viên, nghiên cứu viên, đầu tư trang thiết bị, cơ sở vật chất phục vụ quá trình đào tạo, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ.

- Ban hành các chính sách khuyến khích học sinh đăng ký các ngành xã hội có nhu cầu cao nhưng khó tuyển sinh. Hỗ trợ học phí và cấp học bổng cho các sinh viên theo học nhóm ngành nông, lâm và thuỷ sản như các ngành Sư phạm hiện nay.

- Các cơ sở đào tạo cần tập trung rà soát cải tiến nội dung và chương trình đào tạo; Cập nhật chương trình giảng dạy: Đưa các kỹ năng về nông nghiệp công nghệ cao, quản lý sản xuất và kinh doanh nông sản vào chương trình giảng dạy, đồng thời điều chỉnh nội dung học để đáp ứng nhu cầu thực tiễn và xu hướng thị trường; Ứng dụng công nghệ trong đào tạo: Đưa các công cụ như mô phỏng, học online, và công nghệ thực tế ảo vào đào tạo, giúp người học tiếp cận kiến thức và kỹ năng hiện đại mà không cần phải di chuyển nhiều; Đào tạo kỹ năng mềm và quản lý: Bổ sung các khóa học về kỹ năng quản lý, kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm, giúp người học sẵn sàng đáp ứng yêu cầu công việc tại các trang trại hoặc hợp tác xã nông nghiệp.

- Tăng cường liên kết giữa trường học và doanh nghiệp, cơ sở sản xuất. Thiết lập các chương trình thực tập, trải nghiệm nghề nghiệp, và khóa học ngắn hạn do doanh nghiệp cùng thiết kế và hướng dẫn, giúp người học tiếp xúc với công việc thực tế ngay từ khi còn ngồi trên ghế nhà trường. Xây dựng trung tâm thí nghiệm, nghiên cứu và ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao tại các cơ sở giáo dục và mời gọi doanh nghiệp tham gia để tạo điều kiện cho sinh viên thực hành kỹ năng thực tế. Tăng cường mô hình hợp tác giữa trường học, doanh nghiệp và chính quyền địa phương để phát triển nguồn nhân lực nông nghiệp một cách đồng bộ và phù hợp với định hướng phát triển vùng.

Tạo động lực cho doanh nghiệp tham gia vào đào tạo nguồn nhân lực. Đưa ra các ưu đãi thuế cho doanh nghiệp tham gia đào tạo nguồn nhân lực hoặc đầu tư vào trang thiết bị phục vụ đào tạo. Chính sách hỗ trợ một phần chi phí đào tạo sẽ khuyến khích doanh nghiệp tích cực tham gia. Chính quyền địa phương có thể hỗ trợ doanh nghiệp trong việc tuyển dụng và đào tạo người lao động, từ đó giúp đảm bảo người lao động có đủ kỹ năng trước khi tham gia vào công việc. Khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào giáo dục và đào tạo nguồn nhân lực trong ngành nông nghiệp, tạo ra một môi trường hợp tác hiệu quả giữa khu vực công và khu vực tư.

- Đẩy mạnh chính sách hỗ trợ lao động trẻ và khuyến khích trở về làm việc tại địa phương. Cung cấp các gói vay vốn ưu đãi và các chương trình khởi nghiệp trong lĩnh vực nông nghiệp nhằm thu hút giới trẻ trở về quê hương phát triển các dự án nông nghiệp. Áp dụng các chính sách hỗ trợ về nhà ở, bảo hiểm, và các điều kiện sinh hoạt để khuyến khích người lao động trẻ gắn bó lâu dài với các địa phương nông thôn. Phát triển cơ sở hạ tầng

và nâng cao điều kiện làm việc tại các vùng nông thôn giúp lao động trẻ cảm thấy yên tâm khi làm việc tại địa phương.

- Cần có các giải pháp phát triển hệ thống hỗ trợ và đào tạo sau tuyển dụng. Đối với lao động chưa được đào tạo bài bản, cần có các khóa học đào tạo lại và nâng cao tay nghề tại chỗ, giúp họ thích ứng nhanh với công việc. Xây dựng hệ thống hỗ trợ kỹ thuật và tư vấn tại các địa phương, giúp người dân và người lao động có thể tiếp cận và áp dụng các kỹ thuật canh tác và quản lý hiện đại trong nông nghiệp. Định kỳ tổ chức các lớp học nâng cao kỹ năng cho người lao động, giúp họ tiếp thu và áp dụng được những tiến bộ mới nhất trong sản xuất nông nghiệp.

- Tăng cường vai trò của chính quyền địa phương trong hợp tác và quản lý nguồn nhân lực. Tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp và trường học hợp tác, bao gồm các ưu đãi về thuế, phí, và thủ tục hành chính đơn giản hóa để thúc đẩy hợp tác đào tạo. Chính quyền cần xây dựng chiến lược dài hạn trong việc đào tạo và phát triển nguồn nhân lực nông nghiệp, định hướng ngành nghề phù hợp với điều kiện tự nhiên và kinh tế của từng địa phương. Tận dụng sự hỗ trợ của các tổ chức quốc tế để nâng cao năng lực đào tạo và tiếp nhận công nghệ, kiến thức tiên tiến trong nông nghiệp.

IV. TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH – ĐƠN VỊ TÍCH CỰC HỢP TÁC ĐÀO TẠO VÀ PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC TRONG LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN

Năm 2024, Trường Đại học Vinh kỷ niệm 65 năm thành lập (1959 – 2024). Với tầm nhìn của Nhà trường hiện nay là "*trở thành đại học thông minh, xếp hạng tốp 500 đại học hàng đầu châu Á vào năm 2030, hướng đến tốp 1000 đại học hàng đầu thế giới vào năm 2045*" cùng với sự nỗ lực của tập thể cán bộ lãnh đạo quản lý, giảng viên và người học, Trường Đại học Vinh đã lần đầu tiên lọt vào bảng xếp hạng Châu Á của QS, xếp hạng 851 – 900. Bên cạnh chú trọng nâng cao chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học và chuyên giao công nghệ, phát triển đội ngũ giảng viên,..., Trường Đại học Vinh luôn quan tâm và có kế hoạch dài hạn về các hoạt động hợp tác trong đào tạo nguồn nhân lực, đặc biệt là hợp tác với các doanh nghiệp trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn.

4.1. Trường Đại học Vinh – Trường Đại học đa ngành tham gia đào tạo nguồn nhân lực nông nghiệp, nông thôn

Trải qua hơn 30 năm đào tạo ngành Nuôi trồng thuỷ sản và 20 năm đào tạo các ngành Nông học, Chăn nuôi, Thú y, Quản lý đất đai..., Trường Đại học Vinh đã đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho hơn 5.861 sinh viên trình độ đại học và 469 học viên có trình độ thạc sĩ. Tỷ lệ người học ra trường có việc làm ổn định đạt trên 92%. Nhiều cựu người học ngành Nông nghiệp hiện nay là giảng viên/nghiên cứu viên tại các cơ sở giáo dục đại học, viên nghiên cứu; Trong lĩnh vực quản lý nhà nước, cựu người học đảm nhận các chức vụ lãnh đạo cấp tỉnh, lãnh đạo các đơn vị thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT và Sở Khoa học và Công nghệ; lãnh đạo cấp huyện, các trung tâm dịch vụ nông nghiệp huyện...; cán bộ chủ chốt cấp xã như Bí thư, Chủ tịch xã, Phó Chủ tịch xã... Trong các doanh nghiệp, cựu người học của Nhà trường đảm nhận các chức vụ quan trọng như: Giám đốc vùng, Phó

Giám đốc, Trưởng phòng kinh doanh, Trưởng nhóm... Bên cạnh đó, nhiều cựu học viên hiện là chủ các doanh nghiệp khởi nghiệp có nhiều đóng góp cho sự phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương. Nhu vậy, Trường Đại học Vinh đã có nhiều đóng góp cho sự phát triển kinh tế - xã hội và vươn tới vị trí là một trung tâm đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, nghiên cứu khoa học nông nghiệp tại khu vực Bắc Trung bộ.

4.2. Trường Đại học Vinh tích cực trong hợp tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực nông nghiệp, nông thôn

Để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nói chung và nguồn nhân lực ngành nông nghiệp nói riêng. Trường Đại học Vinh đã xác định thúc đẩy việc hợp tác giữa Nhà trường với doanh nghiệp, trong đó “gắn đào tạo với nhu cầu sử dụng lao động của thị trường, nghiên cứu triển khai ứng dụng khoa học và công nghệ”. Các doanh nghiệp đã tham gia trực tiếp vào quá trình mở ngành, xác định chỉ tiêu, xây dựng và thực hiện chương trình đào tạo. Từ ngày 14/3/2018, Trường Đại học Vinh chính thức trở thành thành viên Hiệp hội CDIO Quốc tế, đây là một thành công và bước tiến quan trọng khi Nhà trường tiếp cận mô hình đào tạo tiên tiến CDIO nhằm nâng cao chất lượng đào tạo đáp ứng nhu cầu xã hội và hội nhập quốc tế.

Tính đến Quý III năm 2024, Trường Đại học Vinh đã có quan hệ hợp tác với trên 100 doanh nghiệp hoạt động trên tất cả các lĩnh vực, trong đó có 50 doanh nghiệp đã ký MOU. Trong lĩnh vực Nông nghiệp và phát triển nông thôn, đã có 18 doanh nghiệp trong nước và nước ngoài ký MOU với Nhà trường như: Công ty Cổ phần Chăn nuôi C.P. Việt Nam (gọi tắt là C.P. Việt Nam), Công ty cổ phần Hải Nguyên, Công ty thủy sản Thông Thuận; Công ty De heus Việt Nam, Công ty Darby Cigenetis; Công ty TNHH MTV Kỹ thuật tài nguyên và môi trường, Công ty cổ phần chăn nuôi Hoà Phát, ... Có 03 đơn vị đối tác nước ngoài gồm Trung tâm BIOTEC Thái Lan (chương trình nghiên cứu nấm ăn và nấm ký sinh côn trùng), Đại học Quốc gia JeonBuk – Hàn Quốc (dự án nâng cao năng lực nghiên cứu và giảng dạy cho giảng viên ngành Chăn nuôi – Thú y) và Trường đại học West Pomeranian – Ba Lan (chương trình trao đổi giảng viên và sinh viên ngành thủy sản thuộc chương trình Erasmus Plus).

Mô hình hợp tác giữa Công ty Cổ phần Chăn nuôi C.P. Việt Nam và Trường Đại học Vinh được xem là mô hình hoạt động hiệu quả. Nhà trường đã cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao với hơn 558 sinh viên tốt nghiệp cho công ty. Trong số này, hiện đã có 14 người giữ cương vị lãnh đạo trong công ty, 44 người giữ cương vị Trưởng nhóm. Bên cạnh đó, hàng loạt các hoạt động thiết thực theo phương châm hai bên cùng có lợi đã được triển khai từ năm 2009 cho đến nay, hàng trăm lượt sinh viên ngành Nuôi trồng thuỷ sản và Chăn nuôi thú y đã thực hiện các bài rèn nghề và đồ án tốt nghiệp, các hoạt động liên quan đến Hội nghị khoa học, Kỷ niệm các năm chẵn thành lập của Nhà trường, các hoạt phục vụ động cộng đồng đều có sự tham gia đồng hành của tại C.P. Việt Nam...

Hiện nay, mô hình hợp tác giữa Doanh nghiệp với Trường Đại học Vinh được xây dựng trên nguyên tắc: Tự nguyện, bình đẳng, thiện chí và cùng có lợi, cùng phát huy tiềm năng, thế mạnh mỗi bên; Tuân thủ pháp luật và các quy định của Nhà trước trong quá trình

triển khai các nội dung hợp tác; Các nội dung, chương trình hợp tác cụ thể sẽ được triển khai dưới dạng hợp đồng hoặc phụ lục chi tiết để hai bên cùng thực hiện theo từng giai đoạn nhằm phù hợp với tình hình thực tế.

Nội dung hợp tác giữa Doanh nghiệp với Trường Đại học Vinh có thể tóm tắt như sau: Tiếp nhận sinh viên tham gian, học tập; Hợp tác trong tuyển sinh, đào tạo, cung ứng nguồn nhân lực; Doanh nghiệp đồng hành cùng với Nhà trường trong hợp tác về nghiên cứu và chuyển giao công nghệ; Phối hợp trao tặng học bổng tài trợ cho sinh viên, tham gia xây dựng và phát triển chương trình đào tạo, hỗ trợ doanh nghiệp quảng bá thương hiệu, sản phẩm.

Bên cạnh đẩy mạnh hợp tác, Trường Đại học Vinh chú trọng cái tiến chương trình, nâng cao chất lượng đào tạo. Tính đến tháng 10/2024, Trường Đại học Vinh đã được công nhận đạt chuẩn kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục (chu kỳ 2) và có 31 chương trình đào tạo (CTĐT) được công nhận đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục, trong đó có 02 CTĐT được kiểm định theo bộ tiêu chuẩn quốc tế AUN-QA. Tháng 05/2024, Trường Đại học Vinh ban hành Bộ chuẩn VU-PQA 1.0 được xây dựng tương đồng với cấu trúc Bộ chuẩn AUN-QA 4.0, gồm có 8 tiêu chuẩn với 53 tiêu chí nhằm xây dựng và phát triển Trường Đại học Vinh thành Đại học Vinh là một cơ sở giáo dục đại học năng động, sáng tạo, chuyên nghiệp, đổi mới toàn diện về chương trình đào tạo. Nhà trường cũng đã linh động, đa dạng về hình thức đào tạo nhân lực khối ngành nông nghiệp như đào tạo chính quy, vừa làm vừa học, từ xa nhằm đáp ứng kịp thời, phù hợp nhu cầu của người học và thực tiễn nhu cầu nhân lực của các địa phương.

Trường khuyến khích, hỗ trợ sinh viên khởi nghiệp nông nghiệp, thường xuyên tổ chức các chương trình khởi nghiệp, cuộc thi ý tưởng kinh doanh và các hội thảo chuyên đề nhằm khơi dậy tinh thần khởi nghiệp trong sinh viên, hỗ trợ họ phát triển các dự án nông nghiệp sáng tạo. Phát huy các mối quan hệ hợp tác với các đơn vị tuyển dụng để phỏng vấn và tuyển dụng sinh viên ngay tại thời điểm tốt nghiệp ra trường. Tỷ lệ sinh viên ngành nông nghiệp có việc làm và việc làm đúng ngành nghề đào tạo đạt trên 90%.

Những nỗ lực hợp tác và phát triển của Trường Đại học Vinh đã và đang góp phần quan trọng trong việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nông nghiệp tại khu vực Bắc Trung Bộ và Duyên hải Trung Bộ, đồng thời thúc đẩy sự phát triển bền vững và cải thiện đời sống cho người dân nông thôn.

V. KẾT LUẬN

Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trong các lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản là yếu tố quan trọng, góp phần tạo nền tảng vững chắc cho việc thực hiện các đột phá chiến lược theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng. Đây không chỉ là giải pháp để giải quyết những vấn đề trước mắt, mà còn là chiến lược dài hạn để bảo đảm sự phát triển bền vững cho nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản, giúp Việt Nam giữ vững vị thế cạnh tranh trên trường quốc tế. Những năm qua, công tác đào tạo nguồn nhân lực trong các lĩnh vực nông, lâm nghiệp và thủy sản đã có bước phát triển cả về số lượng và chất lượng, góp phần đáng kể vào chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, ứng dụng khoa học

công nghệ, nâng cao chất lượng và giá trị gia tăng, sức cạnh tranh của hàng hóa nông sản và xây dựng nông thôn mới. Tuy nhiên, nguồn nhân lực cho các lĩnh vực này vẫn còn nhiều hạn chế.

Bài toán thúc đẩy hợp tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao hiện nhận được sự quan tâm rất lớn của Đảng, Nhà nước cũng như các doanh nghiệp. Trong đó, hợp tác giữa nhà trường và doanh nghiệp là bài học thành công của rất nhiều quốc gia phát triển và đang phát triển nhiều năm qua. Bài học thành công đó là sự hỗ trợ, hậu thuẫn từ các cơ sở đào tạo cho các doanh nghiệp trên cơ sở đồng lợi ích. Trong xu thế tất yếu, cần liên tục tích hợp và tối ưu hóa quá trình chuyển giao công nghệ trên mạng lưới của các cơ sở giáo dục trong cả nước với các ngành công nghiệp. Nhà nước cần tiếp tục cụ thể hóa các chính sách chiến lược về đào tạo nhân lực chất lượng cao, đào tạo nghề trong nông nghiệp, về chuyển giao và ươm tạo công nghệ. Cuối cùng, sự hợp tác giữa nhà trường và doanh nghiệp chính là sự hỗ trợ nhau để hoàn thành nhiệm vụ, chức năng của mỗi bên, của nhà trường là giáo dục, sáng tạo ra tri thức và của doanh nghiệp là sử dụng tri thức.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Báo cáo của Bộ Giáo dục và Đào tạo tại Hội nghị phát triển giáo dục vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045.
2. Báo cáo Chỉ số phát triển con người (HDI) của Việt Nam giai đoạn 2016 - 2020, Tổng cục Thống kê, 2021.
3. Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban chấp hành Trung ương khoá XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.
4. Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 03/11/2022 của Bộ Chính trị về “Phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”.
5. Quyết định số 150/QĐ-TTg Ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành phê duyệt Chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.
6. Nghị quyết số 37-NQ/BCSD ngày 8/5/2023 của Ban cán sự Đảng Bộ NN&PTNT ban hành về Đổi mới, nâng cao hiệu quả đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển ngành NN&PTNT đến năm 2025 và định hướng tới năm 2030.
7. Bùi Ngọc Huyền Vinh, Hà Thị Hường, Nguyễn Duy Phú, (2022), Liên kết trường đại học và doanh nghiệp, góc nhìn từ một trường đại học của doanh nghiệp. Hội thảo khoa học quốc gia “Phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục đại học trong bối cảnh mới”, Tp.Huế 2022.